

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2019/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001, Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính
phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính
phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu
bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của
Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy
hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng
cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp
hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo
quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30
tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi
trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo
vệ và phát huy giá trị di tích;*

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 46/TTr-SVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2019 và thay thế Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản Văn hóa - Bộ VH, TT &DL;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC, KTTH, KTN, KGVX.

D:\Thanh 2019\DT\QD 040419 Quy che quan ly di tich 2019.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Thu

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 02 / 5/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích) đã được xếp hạng và công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trong danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi chung là di tích thuộc danh mục kiểm kê) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh); trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, các địa phương, chủ sở hữu di tích và Nhân dân trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và các quy định của Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

**Chương II
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH****Điều 4. Ban Quản lý di tích, Tổ Quản lý di tích**

1. Ban Quản lý di tích

- Đối với 02 di tích quốc gia đặc biệt (Đô thị cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn), UBND cấp huyện quyết định thành lập Trung tâm Quản lý Bảo tồn di sản/ Ban Quản lý di sản văn hóa hoặc Ban Quản lý di tích (sau đây gọi chung là Ban Quản lý di tích) trên cơ sở thỏa thuận với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ.

- Ban Quản lý di tích trực thuộc UBND cấp huyện, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có trách nhiệm tham mưu về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định.

2. Tổ Quản lý di tích

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, trong trường hợp xét thấy cần thiết nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, UBND cấp huyện, cấp xã quyết định thành lập Tổ Quản lý di tích.

- Tổ Quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, đồng thời thực hiện chức năng bảo quản, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định.

3. Đối với các di tích cấp tỉnh thuộc sở hữu tư nhân, tập thể do chủ di tích trực tiếp bảo vệ.

Điều 5. Kiểm kê di tích

1. Di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích.

Định kỳ 05 (năm) năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát, kiểm kê và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra khỏi danh mục kiểm kê các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên... không đủ tiêu chuẩn.

Điều 6. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Thẩm quyền xếp hạng đối với di tích quốc gia và cấp tỉnh được áp dụng theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

2. Điều kiện xếp hạng di tích:

a) Đối với di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia lấy cơ sở từ các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh;

b) Đối với di tích đề nghị xếp hạng cấp tỉnh lấy cơ sở từ danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

3. Trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích:

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b) Đối với di tích quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

c) Đối với di tích cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng vào tháng 5 và tháng 11 hằng năm.

d) Đối với việc kiểm kê đưa vào danh mục bảo vệ di tích, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích:

a) Hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện.

b) Hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

5. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

Điều 7. Quản lý mặt bằng và không gian di tích

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 158, Luật Đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Sau thời hạn 60 ngày, kể từ ngày di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tiến hành khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ và triển khai cắm mốc giới trên thực địa theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi chung là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Hình thức, quy cách, phương thức thực hiện cột mốc phải theo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt tại vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc phải phù hợp, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di

tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Ngay sau khi di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu về di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện đúng quy định tại Điều 15, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành cấm mốc bảo vệ di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành lập thủ tục, trình cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định.

Điều 8. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Điều 9. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ các quy định của Luật Di sản Văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và các văn bản quy định khác có liên quan của Trung ương và của tỉnh. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng, xuyên tạc các giá trị di tích.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 10. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

- a) Phí tham quan di tích.
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích.
- c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện; nước; hương đèn; vệ sinh; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

3. Mức phí tham quan di tích do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và nhân viên tại các di tích.

Điều 12. Về nghiên cứu khoa học

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện công tác nghiên cứu khoa học về di tích; quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm huy động nguồn lực phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

2. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế có nhu cầu tiên hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tại di tích theo các chương trình, dự án, đề tài phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Việc nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân chỉ được triển khai thực hiện khi có đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1, 2 của Điều này và phải chịu sự giám sát của cơ quan có chức năng quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

Điều 13. Về hợp tác quốc tế

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và phối hợp với Sở Ngoại vụ để thực hiện công tác hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; quan hệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nhằm huy động nguồn lực phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn, tu bổ di tích.

2. Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về di sản trên địa bàn tỉnh do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch là thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các ngành Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi triển khai dự án.

3. Trường hợp các địa phương có cơ quan chuyên môn đủ năng lực thực hiện các chương trình, dự án với quy mô phù hợp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp báo cáo xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác hợp tác quốc tế về di sản văn hóa.

Điều 14. Mua bán, chuyển nhượng

1. Tập thể, cá nhân là chủ sở hữu các di tích đã được xếp hạng nếu muốn mua bán, chuyển nhượng di tích phải ưu tiên cho Nhà nước được mua trước.

2. Các di tích thuộc sở hữu Nhà nước không được mua bán, chuyển nhượng.

Chương III

BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 15. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; điều chỉnh quy hoạch di tích

1. Thẩm quyền lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch di tích (sau đây gọi chung là quy hoạch di tích) thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

3. Việc điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định, đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Tổ chức lập quy hoạch di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP).

Điều 16. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích) được thực hiện như sau:

a) Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Đối với dự án, các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thẩm quyền lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

4. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

5. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

6. Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

7. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

8. Điều chỉnh dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

9. Tổ chức lập dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

Điều 17. Thi công tu bổ di tích

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, Nghị định số 61/2012/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 61/2012/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi tiến hành hạ giải công trình.

Điều 18. Nghiệm thu, bàn giao và quyết toán dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao và quyết toán dự án tu bổ di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban/Tổ Quản lý di tích, chủ sở hữu di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu hồ sơ di tích.

3. Sau khi dự án tu bổ di tích hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước hoặc văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 19. Tu bổ cấp thiết di tích

Việc tu bổ cấp thiết di tích thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Xã hội hóa công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

1. Ủy ban nhân dân các cấp được giao quản lý di tích có trách nhiệm huy động sự đóng góp của Nhân dân, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế trong việc tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

2. Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

Chương IV QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 21. Cơ quan quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện.

Điều 22. Phân cấp quản lý di tích và tu bổ di tích

1. Về công tác quản lý di tích:

a) Di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt giao Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị. Riêng đối với di tích quốc gia Nhà lưu niệm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (tại xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành), đề thuận lợi trong việc quản lý và phát huy giá trị, phục vụ các đoàn khách đến viếng hương, tiếp tục giao Trung tâm Quản lý di tích và danh thắng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý.

b) Di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê giao Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

2. Về công tác tu bổ di tích:

a) Đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc tu bổ, phục dựng các yếu tố gốc của di tích và các hạng mục hỗ trợ phát huy giá trị di tích;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc xây dựng, sửa chữa phần hạ tầng liên quan đến di tích; thực hiện các biện pháp đảm bảo môi trường cảnh quan di tích;

- Trường hợp địa phương có cơ quan chuyên môn đủ năng lực về tu bổ di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tu bổ các di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

b) Đối với di tích cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tu bổ, phục dựng các yếu tố gốc của di tích và những hạng mục hỗ trợ phát huy giá trị di tích; thực hiện các biện pháp đảm bảo môi trường cảnh quan di tích.

c) Việc tu bổ di tích phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điểm 1, Khoản 15, Điều 1, Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm, đề án, dự án, chương trình và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về di tích sau khi được phê duyệt.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và sử dụng các di tích trên toàn tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ tư liệu về di tích; thực hiện số hóa trong quản lý hồ sơ di tích;

- Tổ chức quản lý, tu bổ và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý;

- Thẩm định dự án, thiết kế bản vẽ thi công dự án tu bổ di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê;

- Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm trong khu vực 2 bảo vệ di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích;

- Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương; xây dựng hồ sơ di tích, hồ sơ các địa điểm khai quật khảo cổ và quản lý các hoạt động khảo cổ trên địa bàn tỉnh;

- Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật trên địa bàn;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý di tích ở địa phương; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích; xây dựng nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tu bổ cấp thiết di tích và các dự án tu bổ di tích thuộc cấp huyện quản lý sau khi được phê duyệt.

g) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan về di tích và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng của tỉnh chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích.

b) Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với di tích cấp tỉnh trên địa bàn theo quy định tại Quy chế này.

c) Đầu tư kinh phí và bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách tỉnh, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu xây dựng phương án phát triển khai thác dịch vụ và phát huy hiệu quả giá trị di tích (đã được phân cấp quản lý) gắn với hoạt động du lịch; giới thiệu, quảng bá, kết nối tour tuyến với các điểm du lịch và hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước, sự đóng góp của Nhân dân trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

- Ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa, các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý;

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về di tích, di sản;

- Căn cứ tính chất, đặc điểm của di tích, xem xét thành lập Ban/Tổ quản lý di tích theo chế độ kiêm nhiệm, thành phần do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di tích; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực di tích theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo thẩm quyền;

- Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn;

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý di tích theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý di tích trên địa bàn gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

e) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện:

- Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV) và quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều này;

- Phối hợp với các phòng chức năng của huyện, chủ đầu tư trong việc trình chủ trương, lập, thẩm định, thi công dự án tu bổ di tích; giám sát theo chuyên ngành quản lý đối với các dự án tu bổ di tích; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích đối với các tổ chức, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị các di tích.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng di tích đến cơ quan có thẩm quyền.

c) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức của Nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

đ) Đối với các di tích không có người trông coi, các di tích được kiểm kê bảo vệ, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích.

e) Căn cứ tính chất, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích và quy định của pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét thành lập Tổ quản lý di tích theo chế độ kiêm nhiệm.

f) Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn và cảnh quan môi trường của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

g) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những hành vi vi phạm pháp luật tại di tích như: Việc tu bổ, sơn tượng, đồ thờ, di dơi, bỏ sung đồ thờ, hiện vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng trái phép làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

h) Hướng dẫn, tuyên truyền cho tổ chức (Tổ Quản lý di tích, Ban tế tự di tích, Ban Quản trị di tích, chủ sở hữu di tích), cá nhân trực tiếp quản lý di tích và khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; bài trí, sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp hiện vật, tài sản, đồ dùng; đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật.

i) Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý có thẩm quyền; trường hợp di tích có nguồn thu (vườn, cây, thu qua đặt hòm công đức) thì phải được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch và phải được sử dụng đúng mục đích; thực hiện việc thu, chi đúng theo quy định về tài chính và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV và theo quy định về phân cấp quản lý di tích tại Quy chế này.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến Quy chế này sau khi được phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ 03 năm sơ kết và 05 năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, hướng dẫn, thẩm định trong lĩnh vực quản lý, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

b) Chủ trì thẩm định nguồn vốn, chủ trương đầu tư; thẩm định dự án đối với các dự án tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích theo quy định hiện hành.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh vốn đầu tư công hằng năm, 5 năm cho các dự án tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích.

3. Sở Tài chính:

a) Căn cứ vào chủ trương của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định về quản lý tài chính hiện hành để đảm bảo kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

b) Quản lý việc cấp phát và sử dụng kinh phí theo qui định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành các Đề án về tu bổ di tích cấp tỉnh,

di tích quốc gia; Đề án về kinh phí đối ứng thực hiện các Dự án hợp tác quốc tế; qui định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu khác từ di tích.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác bảo vệ di tích, di vật, hiện vật, tài sản liên quan đến di tích, giữ gìn an ninh trật tự và phát huy giá trị di tích.

b) Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác giáo dục di sản, xây dựng các chuyên đề về lịch sử văn hóa địa phương gắn với di tích và hướng dẫn cho học sinh chăm sóc, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về tu bổ, phục dựng, phát huy giá trị di tích.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích, cắm mốc giới bảo vệ di tích, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác lập hồ sơ trình UBND cấp huyện cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích đã được xếp hạng theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường tại các di tích.

d) Hướng dẫn các Ban Quản lý, Tổ Quản lý di tích thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường tại di tích.

8. Sở Xây dựng: Cấp phép xây dựng đối với các công trình liên quan di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng theo quy định hiện hành.

9. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, Ban, ngành liên quan hướng dẫn việc tổ chức quản lý nhân sự, nội dung công việc liên quan đến nhân sự theo thẩm quyền và hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế phối hợp về bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

10. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy

ban nhân dân cấp huyện thực hiện Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các qui định khác của pháp luật trong phạm vi quản lý, theo dõi.

11. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở, Ban, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

b) Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, bảo vệ và xử lý các vi phạm đối với di tích theo thẩm quyền; chỉ đạo việc kiểm kê di tích và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

d) Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về đầu tư bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn quản lý; cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện đúng Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng Đề án thu phí tham quan các di tích theo phân cấp quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

e) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức giáo dục cho học sinh về việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hằng năm của các cấp học, trường học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đi tham quan thực tế tại các di tích; triển khai đến các trường Trung học cơ sở và Tiểu học trên địa bàn đăng ký nhận chăm sóc các di tích đã được xếp hạng, xây dựng kế hoạch chăm sóc định kỳ đối với các di tích nhằm nâng cao ý thức bảo vệ di tích cho học sinh và giữ gìn vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp cho di tích.

g) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn.

h) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, Ban, ngành liên quan để xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy cơ hủy hoại không gian văn hóa, cảnh quan môi trường di tích.

i) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: Tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tiếp nhận khai báo về di tích, kiến nghị việc xếp hạng di tích lên cơ quan có thẩm quyền; phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi làm ảnh hưởng đến di tích và cảnh quan môi trường của di tích; ngăn chặn, và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan tại di tích theo thẩm quyền.

k) Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 23 và thực hiện sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điểm i, Khoản 11, Điều 25, Quy chế này.

b) Tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị xã hội, các tổ chức kinh tế và các tầng lớp nhân dân trong việc xã hội hóa công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

c) Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi xâm hại hoặc ảnh hưởng đến di tích.

d) Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

13. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích:

a) Chủ sở hữu hợp pháp di tích có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, gìn giữ trực tiếp di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến tham quan, học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác tại di tích.

c) Đối với các chủ sở hữu di tích là tín ngưỡng, tôn giáo trước khi sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo phải được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi chung là Nghị định số 162/2017/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

14. Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đều có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, gìn giữ các di tích theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Hoạt động thanh tra

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng thanh tra các hoạt động quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh. Trường hợp cần thiết, có quyền đình chỉ hành vi vi phạm trong thời hạn theo quy định; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý.

Điều 26. Các hình thức khen thưởng, hỗ trợ

1. Biểu dương, khen thưởng và tôn vinh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích bằng các hình thức theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Tạo điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí đối với tập thể, cá nhân có công phát hiện, quản lý, bảo vệ các di tích và hiện vật liên quan đến di tích.

Điều 27. Xử lý vi phạm

Các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích và danh thắng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Về tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ sở hữu di tích có trách nhiệm phối hợp với ngành văn hóa, thể thao và du lịch triển khai thực hiện tốt Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung thì Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Văn Thu